

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định nội dung đánh giá, chấm điểm và bình xét
thi đua các Cụm, Khối thi đua của tỉnh Khánh Hòa**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27/10/2017 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 3878/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh Khánh Hòa;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 378/TTr- SNV ngày 22/02/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định nội dung đánh giá, chấm điểm và bình xét thi đua các Cụm, Khối thi đua của tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 07/3/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định nội dung đánh giá, chấm điểm và bình xét thi đua các Cụm, Khối thi đua của tỉnh Khánh Hòa.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các đơn vị thuộc Cụm, Khối thi đua của tỉnh và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận

- Như Điều 3;
- Ban TĐKT TW (để báo cáo);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các thành viên Hội đồng TĐKT tỉnh;
- Các Ban thuộc HĐND tỉnh;
- CQ Thường trực Hội đồng TĐKT tỉnh;
- Đơn vị thuộc các Cụm, Khối thi đua (VBĐT);
- TT Công báo; Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Khánh Hòa, Đài PT-TH Khánh Hòa;
- Lưu: VT, TL.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Đức Vinh

QUY ĐỊNH

**Nội dung đánh giá, chấm điểm và bình xét thi đua
các Cụm, Khối thi đua của tỉnh Khánh Hòa**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 585/QĐ-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2019
của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định cụ thể về nội dung đánh giá, chấm điểm và bình xét thi đua các Cụm, Khối thi đua của tỉnh Khánh Hòa, bao gồm: Nguyên tắc chung; Tổ chức, nhiệm vụ của Cụm, Khối thi đua; Nội dung và tiêu chí thi đua; Nguyên tắc và phương pháp chấm điểm; Tổ chức thực hiện.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế thuộc các thành phần kinh tế, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân đóng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (sau đây gọi chung là các đơn vị).

Điều 3. Nguyên tắc chung

1. Không xét đề nghị các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đối với các đơn vị vi phạm một trong các nội dung sau:

a) Không đăng ký và ký kết giao ước thi đua hàng năm tại Cụm, Khối thi đua;

b) Không tham gia Huấn luyện quân sự hàng năm do cơ quan Quân sự địa phương tổ chức;

c) Tập thể, cá nhân (Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng các sở, ban, ngành và tương đương) có các vụ việc tiêu cực, tham nhũng, sai phạm nghiêm trọng trong việc thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước theo kết luận thanh tra, kiểm tra của cơ quan chức năng có thẩm quyền và bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

d) Các cơ quan, đơn vị, địa phương có kết quả đánh giá, xếp hạng thực hiện Công tác cải cách hành chính, Ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh xếp loại Yếu.

đ) Chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế, Bảo hiểm xã hội.

2. Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng tập thể, cá nhân (Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng các sở, ban, ngành và tương đương) đang trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc đang điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ.

3. Kinh phí từ ngân sách của tỉnh hỗ trợ hoạt động của Cụm, Khối là



10.000.000 đồng/năm (giao đơn vị Cụm trưởng, Khối trưởng quản lý, sử dụng theo quy định).

4. Đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc, trực thuộc cấp huyện, giao UBND cấp huyện tổ chức, đánh giá, chấm điểm và bình xét thi đua, khen thưởng, đề nghị khen thưởng theo thẩm quyền và phù hợp với đặc điểm của địa phương.

Chương II

TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ CỦA CỤM, KHỐI THI ĐUA

Điều 4. Tổ chức của Cụm, Khối thi đua

Cụm thi đua có Cụm trưởng, Cụm phó; Khối thi đua có Khối trưởng, Khối phó do các đơn vị thành viên trong Cụm, Khối lựa chọn, giới thiệu luân phiên trong dịp tổng kết năm hoặc do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh chỉ định, phân công.

Điều 5. Nhiệm vụ của Cụm, Khối thi đua

1. Cụm trưởng, Khối trưởng chịu trách nhiệm trước Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh về hoạt động của Cụm, Khối thi đua và có nhiệm vụ:

a) Xây dựng chương trình, kế hoạch, quy chế hoạt động của Cụm, Khối thi đua.

b) Xây dựng các tiêu chí thi đua, bảng chấm điểm phù hợp với đặc điểm, tính chất hoạt động của Cụm, Khối thi đua và các đơn vị thành viên và theo quy định của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

c) Tổ chức ký kết giao ước thi đua, phối hợp hoạt động giữa các đơn vị thành viên, phát huy sức mạnh tổng hợp và thế mạnh của mỗi đơn vị thành viên; Phối hợp tổ chức các hoạt động chung của Cụm, Khối thi đua và tổ chức giao lưu học tập, trao đổi kinh nghiệm giữa các đơn vị thành viên; Bàn các biện pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác thi đua, khen thưởng; Tuyên truyền và nhân rộng những gương điển hình tiên tiến của các đơn vị trong Cụm, Khối để nêu gương, học tập.

d) Chủ trì việc chấm điểm thi đua cho các đơn vị trong Cụm, Khối thi đua. Phối hợp với Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh đánh giá kết quả công tác của các thành viên trong Cụm, Khối thi đua, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét tặng “Cờ Thi đua của UBND tỉnh”, Bằng khen của UBND tỉnh cho các đơn vị trong Cụm, Khối thi đua theo quy định; Trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét trình Thủ tướng Chính Phủ tặng “Cờ Thi đua của Chính phủ” cho những tập thể tiêu biểu xuất sắc, dẫn đầu phong trào thi đua của Cụm, Khối thi đua thuộc tỉnh.

đ) Chủ trì tổ chức Hội nghị sơ kết 6 tháng, Hội nghị trừ bị tổng kết năm và các hoạt động khác của Cụm, Khối.

2. Cụm phó, Khối phó có nhiệm vụ:

a) Phối hợp với Cụm trưởng, Khối trưởng xây dựng chương trình, kế hoạch và điều hành hoạt động của Cụm, Khối thi đua.

b) Thay mặt Cụm trưởng, Khối trưởng giải quyết một số công việc khi

Cụm trưởng, Khối trưởng ủy quyền.

3. Các đơn vị thành viên trong Cụm, Khối thi đua có nhiệm vụ:

a) Đăng ký các nội dung, chỉ tiêu, nhiệm vụ thi đua gửi Cụm trưởng, Khối trưởng trong quý I hàng năm. Riêng Khối thi đua các trường Đại học, Cao đẳng hoàn thành trong quý III hàng năm.

b) Tham gia xây dựng nội dung và các tiêu chí thi đua, bảng chấm điểm của Cụm thi đua. Tổ chức phát động các phong trào thi đua, thực hiện công tác khen thưởng gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng đơn vị.

c) Tham gia đầy đủ và đúng thành phần các hoạt động của Cụm, Khối thi đua.

d) Triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung đã ký kết giao ước thi đua.

đ) Phát hiện, giới thiệu các mô hình, điển hình tiên tiến, cách làm mới có hiệu quả trong phong trào thi đua của đơn vị.

e) Tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện phong trào thi đua 6 tháng đầu năm và cả năm phục vụ sơ kết, tổng kết. Tự chấm điểm thi đua theo Quy chế hoạt động của Cụm, Khối thi đua với các nội dung và tiêu chí thi đua đã ký kết và gửi báo cáo kết quả cho Cụm trưởng, Khối trưởng theo đúng quy định.

Điều 6. Hoạt động của Cụm, Khối thi đua

1. Các hoạt động

a) Hội nghị ký kết giao ước thi đua

- Thời gian tổ chức Hội nghị: Trong Quý I hàng năm. Riêng Khối thi đua các trường Đại học, Cao đẳng hoàn thành trong quý III hàng năm.

- Nội dung: Các đơn vị trong Cụm, Khối đăng ký thi đua và ký kết giao ước thi đua.

b) Sơ kết 6 tháng đầu năm

Tùy theo đặc điểm và tình hình cụ thể mà các Cụm, Khối thi đua tiến hành tổ chức sơ kết theo hình thức phù hợp.

- Thời gian sơ kết: Trong tháng 7 hàng năm. Riêng Khối thi đua các trường Đại học, Cao đẳng hoàn thành trong tháng 02 hàng năm.

- Nội dung: Giao lưu, gặp gỡ, học tập các mô hình mới, các điển hình tiên tiến; Đánh giá kết quả thực hiện công tác thi đua, khen thưởng và các chỉ tiêu thi đua đã đăng ký trong 6 tháng đầu năm và biện pháp triển khai công tác thi đua, khen thưởng 6 tháng cuối năm để hoàn thành các chỉ tiêu trong năm.

c) Hội nghị trừ bị tổng kết

- Thời gian tổ chức Hội nghị: trước ngày 30 tháng 01 hàng năm. Riêng Khối thi đua các trường Đại học, Cao đẳng hoàn thành trong tháng 8 hàng năm.

- Nội dung: Đánh giá kết quả hoạt động của Cụm, Khối thi đua trong năm và bàn biện pháp triển khai nhiệm vụ năm tới; Thông báo kết quả đánh giá, chấm điểm, xếp loại thi đua của các đơn vị thành viên; Bình bầu Cụm trưởng, Cụm phó và Khối trưởng, Khối phó mới.

d) Các hoạt động khác

Căn cứ vào chương trình đề ra trong năm, Cụm, Khối thi đua tổ chức các hoạt động giao lưu văn nghệ, hội thao; các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, an sinh xã hội; tập huấn, trao đổi chuyên môn nghiệp vụ; học tập, trao đổi kinh nghiệm, cách làm hiệu quả... để nâng cao chất lượng hoạt động của Cụm, Khối thi đua.

2. Thành phần tham dự các hoạt động Cụm, Khối thi đua, gồm có:

- Thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh phụ trách Cụm, Khối;
- Đại diện lãnh đạo Ban Thi đua - Khen thưởng;
- Đại diện Lãnh đạo (Thủ trưởng hoặc cấp phó) và cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm làm công tác thi đua, khen thưởng của các đơn vị thành viên trong Cụm, Khối thi đua.

- Tùy theo nội dung họp có thể mời thêm các Sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh liên quan đến nội dung chấm điểm thi đua.

Chương III

NỘI DUNG VÀ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM THI ĐUA

Điều 7. Nội dung thi đua và số điểm chuẩn quy định

1. Nội dung I: Thi đua phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, cải cách hành chính (60 điểm);

2. Nội dung II: Thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; xây dựng hệ thống chính trị (20 điểm);

3. Nội dung III: Thực hiện các nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng (15 điểm);

4. Nội dung IV: Điểm thưởng (5 điểm);

5. Nội dung V: Điểm trừ (5 điểm).

Điều 8. Bảng chấm điểm thi đua các Cụm, Khối thi đua của tỉnh:

Theo các Phụ lục đính kèm:

1. Phụ lục 1: Bảng chấm điểm thi đua của Cụm thi đua các huyện, thị xã, thành phố;

2. Phụ lục 2: Bảng chấm điểm thi đua của Khối các cơ quan tham mưu của Đảng;

3. Phụ lục 3: Bảng chấm điểm của Khối thi đua UBMTTQVN và các tổ chức - xã hội tỉnh;

4. Phụ lục 4: Bảng chấm điểm của Khối thi đua tổ chức xã hội;

5. Phụ lục 5: Bảng chấm điểm Khối thi đua các Sở, ban, ngành;

6. Phụ lục 6: Bảng chấm điểm của Khối thi đua các Doanh nghiệp;

7. Phụ lục 7: Bảng chấm điểm của Khối thi đua các Trường Đại học, Cao đẳng;

8. Phụ lục 8: Bảng chấm điểm của Khối thi đua các đơn vị Quân đội;

9. Phụ lục 9: Bảng chấm điểm của Khối thi đua các Viện, Phân viện Trung ương.

Chương IV

NGUYÊN TẮC VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẤM ĐIỂM

Điều 9. Nguyên tắc chấm điểm

1. Đối với các tiêu chí định lượng: Căn cứ kết quả thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch của tỉnh giao, cơ quan cấp trên giao cho đơn vị. Thực hiện đạt bao nhiêu phần trăm (%) kế hoạch thì đạt số điểm tương ứng theo điểm chuẩn của tiêu chí đó.

2. Đối với các tiêu chí định tính: Trên cơ sở đăng ký giao ước thi đua, thang điểm và phương pháp chấm điểm đã được Cụm, Khối thi đua thống nhất và ký kết thực hiện trong năm các đơn vị tự chấm điểm.

Điều 10. Phương pháp chấm điểm

1. Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh liên quan đánh giá xếp loại thi đua cho các Phòng chuyên môn và Đoàn thể cấp huyện theo ngành, lĩnh vực mình quản lý gửi Cụm trưởng, Khối trưởng trước ngày 10/01.

2. Trường hợp có nội dung, tiêu chí thi đua chưa được quy định chỉ đạo, hướng dẫn triển khai hoặc do đặc thù mà không triển khai thì không đánh giá, chấm điểm nội dung, tiêu chí đó. Số điểm của các tiêu chí không đánh giá, chấm điểm sẽ được giảm trừ hoặc bổ sung tiêu chí khác thay thế các tiêu chí không thực hiện.

3. Các đơn vị tự chấm điểm theo các tiêu chí được Cụm, Khối thống nhất gửi Cụm trưởng, Khối trưởng theo quy định.

4. Cụm trưởng, Khối trưởng phối hợp với các cơ quan liên quan (Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh....) thẩm định, đánh giá các nội dung quy định tại Điều 3 Quy định này trước khi tổ chức hội nghị trừ bị tổng kết Cụm, Khối.

Cụm trưởng, Khối trưởng tổng hợp, rà soát, trao đổi và thống nhất với các đơn vị thành viên trong Cụm, Khối. Trường hợp cần thiết thì Cụm trưởng, Khối trưởng tổ chức kiểm tra chéo để đánh giá kết quả và chấm điểm phong trào thi đua cho các đơn vị trong Cụm, Khối.

5. Cụm trưởng, Khối trưởng tổng hợp kết quả chấm điểm và báo cáo về Ban Thi đua - Khen thưởng chậm nhất 03 ngày trước khi tổ chức hội nghị trừ bị tổng kết.

Điều 11. Xếp loại thi đua

1. Cách tính % số điểm của đơn vị như sau:

$\% \text{ số điểm} = \frac{\text{Tổng số điểm đạt được}}{(100 - \text{số điểm giảm trừ, nếu có})} \times 100\%$

2. Căn cứ xếp loại thi đua như sau:

- Đơn vị đạt từ 90% số điểm trở lên: xếp loại Xuất sắc.
- Đơn vị đạt từ 80% đến dưới 90% số điểm: xếp loại Tốt.
- Đơn vị đạt từ 70% đến dưới 80% số điểm: xếp loại Khá.
- Đơn vị đạt từ 60% đến dưới 70% số điểm: xếp loại Trung bình.

- Đơn vị đạt dưới 60% số điểm: xếp loại Yếu.

Điều 12. Bình xét thi đua

1. Quy định số lượng đơn vị được bình chọn, đề nghị khen thưởng như sau:

a) UBND tỉnh tặng danh hiệu “Cờ Thi đua của UBND tỉnh” và Bằng khen cho 50% số đơn vị của mỗi Cụm, Khối thi đua.

Đơn vị của Cụm hoặc Khối được đề nghị tặng Bằng khen hoặc Cờ thi đua phải là đơn vị xếp loại Tốt trở lên (đạt từ 80% số điểm đến trở lên).

b) Mỗi Cụm, Khối thi đua chọn 01 đơn vị dẫn đầu với số điểm cao nhất để đề nghị tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” (trừ các đơn vị thuộc ngành dọc Trung ương), “Cờ thi đua của UBND tỉnh”. Nếu Cụm, Khối thi đua có từ 02 đơn vị trở lên có điểm cao nhất bằng nhau sẽ tiến hành bỏ phiếu kín để chọn đơn vị dẫn đầu. Đơn vị dẫn đầu đủ tiêu chuẩn sẽ được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xem xét trình Chủ tịch UBND tỉnh đề nghị tặng “Cờ thi đua của Chính phủ”.

c) Tặng Bằng khen của UBND tỉnh cho các đơn vị có số điểm liền kề sau đơn vị được tặng “Cờ thi đua của UBND tỉnh” trong mỗi Cụm, Khối thi đua theo đúng số lượng quy định. Nếu Cụm, Khối thi đua có từ 02 đơn vị trở lên có điểm cao bằng nhau sẽ tiến hành bỏ phiếu để chọn đơn vị đề nghị tặng Bằng khen theo đúng số lượng quy định.

2. Trong vòng 07 ngày tính từ ngày kết thúc Hội nghị trừ bị tổng kết, Cụm trưởng, Khối trưởng tổng hợp kết quả bình xét thi đua, gửi báo cáo và tiến hành các thủ tục trình Chủ tịch UBND tỉnh đề nghị tặng “Cờ Thi đua của Chính phủ”; “Cờ thi đua của UBND tỉnh” và Bằng khen (qua Ban Thi đua - Khen thưởng).

3. Căn cứ kết quả bình xét của Cụm, Khối thi đua, Ban Thi đua - Khen thưởng tổ chức lấy ý kiến các cơ quan liên quan (nếu cần thiết), tổng hợp báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xem xét, cho ý kiến trước khi trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định tặng “Cờ thi đua của UBND tỉnh”, Bằng khen cho các đơn vị trong Cụm, Khối thi đua và xem xét đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng “Cờ thi đua của Chính phủ”.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm thực hiện nghiêm Quy định này. Giao Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy định này.

Điều 14. Căn cứ Quy định này, Cụm, Khối thi đua xây dựng Quy chế hoạt động của Cụm, Khối và bảng chấm điểm thi đua cho phù hợp. Cụm, Khối thi đua cụ thể hóa hoặc bổ sung một số tiêu chí thi đua cho phù hợp với đặc thù của Cụm, Khối thi đua, nhưng không vượt quá 30% số tiêu chí đã quy định trong từng nội dung. Việc cụ thể hóa nội dung, phân chia bảng điểm không được vượt quá tổng số điểm đã quy định cho mỗi nội dung thi đua và phải được các thành viên trong Cụm, Khối thi đua thảo luận dân chủ, thống nhất để làm căn cứ chấm điểm và bình xét thi đua hàng năm.

Điều 15. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nếu gặp vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo, kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ) để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Đức Vinh